

TỪ QUAN NIỆM CHUNG VỀ VĂN HÓA ĐẾN KHÁI NIỆM VĂN HÓA CHÍNH TRỊ VÀ CẤU TRÚC, CHỨC NĂNG CỦA NÓ

THS.NCS. PHẠM THỊ THÙY AN *

TÓM TẮT

Bàn tới văn hóa chính trị là bàn tới một phương diện của văn hóa, biểu hiện đặc trưng của triết lý, của nhận thức về quyền lực, của cách thức triển khai quyền lực của chủ thể cầm quyền, thể hiện tính đặc trưng cho nhận thức và hoạt động chính trị - xã hội của con người trong một xã hội nhất định. Trên cơ sở quan niệm chung về văn hóa, bài viết làm rõ nội hàm khái niệm văn hóa chính trị cũng như cấu trúc và chức năng của nó trong xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam trong sạch, vững mạnh.



Ảnh thuvienphapluat.vn

Từ khóa: Văn hóa, văn hóa chính trị, cấu trúc văn hóa chính trị, vai trò của văn hóa chính trị

1. KHÁI NIỆM VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA CHÍNH TRỊ

1.1 Quan niệm về văn hóa

Văn hoá là khái niệm đa nghĩa gắn liền với con người và đời sống của con người, thường có những nội dung khác nhau tùy thuộc vào thời gian, không gian, đặc điểm xã hội và thời đại; đồng thời cũng tùy thuộc vào cách tiếp cận khác nhau. Trong đời sống xã hội, văn hoá không thể là một lĩnh vực riêng biệt, nó xuyên suốt “cơ thể” xã hội, thấm thấu vào mọi lĩnh vực hoạt động, mọi quan hệ của con người. Trình độ văn hoá thể hiện trình độ phát triển của xã hội trên mọi lĩnh vực đời sống: trong lao động sản xuất (quan hệ với tự nhiên); trong các quan hệ xã hội như gia đình, làng xã, dân tộc, nhân loại...;

trong sinh hoạt cá nhân như phát triển năng lực, tài năng, trí tuệ, phẩm chất đạo đức và hình thành nhân cách... Bởi thế, không thể đồng nhất văn hoá với học vấn, đạo đức và nhân cách, nhưng cũng không nên tuyệt đối hoá một định nghĩa, một quan niệm nào đó về văn hoá.

Theo nghĩa gốc của từ, “Văn hoá” bắt nguồn từ từ La tinh “Cultura”, nghĩa là cày, cấy, vun trồng. Như vậy, khởi đầu khi mới xuất hiện, văn hoá chủ yếu biểu hiện quan hệ giữa con người với tự nhiên. Về sau, cùng với quá trình phát triển sản xuất, quan hệ của con người được mở rộng, ngoài là sự thể hiện quan hệ con người với tự nhiên, thì chủ yếu còn biểu thị quan hệ giữa người với người, phản ánh trình độ phát triển từ cá thể

được “vun trồng”, được giáo dục... trở thành cá nhân, có học vấn, ngày càng mở mang trí tuệ và hình thành năng lực bản chất của con người. Đồng thời, văn hóa còn thể hiện sự vận động và phát triển của cộng đồng người “từ mông muội, dã man đến văn minh” và từ nền văn minh này đến nền văn minh khác...

Theo cách tiếp cận hệ thống, văn hoá là một hoạt động sáng tạo, là những hệ giá trị do kết quả hoạt động đó của con người tạo nên. Văn hoá chính là một phạm trù dùng để chỉ trình độ phát triển của con người trong điều kiện lịch sử xã hội nhất định, thể hiện trên ba phương diện chính: trình độ phát triển năng lực bản chất (sức sáng tạo và năng lực) của con người trong điều kiện lịch sử tương ứng; trình độ của phương thức tổ chức và hoạt động của con người và toàn bộ những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo nên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh định nghĩa: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá” [2, tr.458].

Trên cơ sở tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại, trực tiếp là quan niệm văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xuất phát từ thực tiễn lịch sử phát triển của dân tộc, Hội nghị Trung ương 5 khoá VIII của Đảng đã khẳng định: “Văn hoá Việt Nam là thành quả của hàng nghìn năm lao động sáng tạo và đấu tranh kiên cường, dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả của giao lưu và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hoá Việt Nam hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc... là nền tảng tinh thần của xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy cho sự phát triển kinh tế - xã hội... Nền văn hoá Việt Nam là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, bao gồm tám lĩnh vực chủ yếu: tư tưởng; đạo đức; lối sống;

giáo dục và khoa học; văn học; nghệ thuật; thông tin đại chúng; giao lưu văn hoá với nước ngoài; thể chế văn hoá. Trong đó, tư tưởng, đạo đức và lối sống là những lĩnh vực then chốt” [1, tr.55 - 56].

Tổng hợp các cách tiếp cận khác nhau có thể khẳng định: Văn hoá là trình độ phát triển lịch sử nhất định năng lực và khả năng sáng tạo của xã hội, của con người, được biểu hiện trong các phương thức tổ chức đời sống xã hội và hoạt động của con người, cũng như toàn bộ những giá trị tinh thần và vật chất do loài người sáng tạo nên trong tiến trình lịch sử vì lẽ sinh tồn và mục đích của cuộc sống. Văn hoá phản ánh tâm hồn, khí phách, bản lĩnh, bản sắc, truyền thống, sức sống, sức sáng tạo của mỗi dân tộc.

Với quan niệm nêu trên về văn hoá thì hoạt động chính trị cũng là biểu hiện của văn hoá. Đó là văn hoá chính trị, được hình thành và phát triển trong sự tương tác giữa văn hoá và chính trị. Sự tác động và thẩm thấu của các giá trị văn hoá vào các quan hệ chính trị phức tạp, đã làm nảy nở các nền văn hoá chính trị tương ứng với những đặc trưng và bản chất riêng biệt ngày càng phong phú, đa dạng tùy thuộc vào điều kiện của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, mỗi giai tầng trong xã hội.

1.2 Khái niệm văn hóa chính trị

Văn hoá chính trị là một bộ phận, một chiều cạnh của văn hoá trong xã hội có giai cấp và nhà nước, là văn hoá trong lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội, trong đường lối, chính sách của đảng cầm quyền, trong ý thức, hành vi và quan hệ chính trị của các chủ thể chính trị. Vì vậy, văn hoá chính trị là sự thẩm thấu của văn hoá vào cương lĩnh, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật và trong hoạt động chính trị của các tổ chức, thiết chế chính trị; thẩm thấu vào tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách mỗi công dân, mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

Từ đó mà hình thành nên đặc tính văn hóa của mỗi tổ chức, thể chế, thiết chế và cuối cùng là chế độ chính trị của một xã hội xác định.

Văn hoá chính trị là trình độ phát triển văn hoá trong mối quan hệ tất yếu của văn hoá với chính trị và chính trị với văn hoá. Nó nói lên trình độ nhận thức, năng lực sáng tạo những giá trị chân - thiện - mỹ trong hoạt động chính trị của chủ thể chính trị. Từ đó nảy sinh ra các vấn đề văn hoá trong chính trị và chính trị thể hiện giá trị văn hóa ngày càng sâu sắc hơn. Thực chất, đó là quá trình đưa văn hoá vào chính trị, nâng chính trị lên tầm văn hoá. Chính trị có văn hoá là chính trị giải phóng con người khỏi tình trạng bị áp bức, bóc lột. Tư tưởng chính trị Mác - Lênin và Hồ Chí Minh khẳng định điều đó và chính trị của giai cấp công nhân mà đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản làm cho chính trị trở thành khoa học, cách mạng và nhân văn.

Dưới chế độ ta, văn hoá chính trị là mục tiêu, động lực và phương thức hoàn thiện, phát triển của mọi thể chế chính trị. Để có một nền chính trị dân chủ đích thực thì các chủ thể chính trị đều phải lấy văn hoá chính trị làm mục tiêu phấn đấu, đồng thời phải xem nó là một động lực to lớn và một phương thức hữu hiệu nhất để thực hành dân chủ, nâng cao chất lượng của nền dân chủ, làm cho nhân dân lao động trở thành chủ thể đích thực của quyền lực chính trị.

Văn hoá chính trị bao giờ cũng chịu sự chế định của các nhân tố: tính chất và trình độ phát triển của nền kinh tế, tính chất và trạng thái của thiết chế chính trị; trình độ học vấn và văn hoá chung của toàn xã hội; trình độ thông tin và mức độ dân chủ hoá về thông tin; sự mở rộng giao lưu quốc tế; trạng thái nhân cách và trí tuệ của tầng lớp tinh hoa lãnh đạo...

Văn hoá chính trị luôn gắn với các chủ thể chính trị, nó vừa là sản phẩm chứa đựng các hệ thống giá trị, các chuẩn mực chính trị do các chủ thể đó sáng tạo ra, vừa là phương thức để đo lường, đánh giá chất lượng của chủ thể chính trị trong quan hệ giữa các chủ thể với các tiêu chí của văn hoá chính trị với tư cách là khách thể. Vì vậy, văn hoá chính trị là cái chi

phối hoạt động của con người chính trị và các tổ chức chính trị, góp phần định hướng hoạt động của các chủ thể chính trị trong đời sống chính trị để phục vụ lợi ích căn bản của một giai cấp nhất định. Rộng hơn, nó là một trong những cơ sở định hình và định hướng cho các phong trào chính trị, cho từng nền chính trị khác nhau trong lịch sử chính trị. Chủ thể chính trị có nhiều cấp độ khác nhau, nhưng tựu trung có hai cấp độ phổ quát là: tổ chức chính trị và con người chính trị.

Từ cấp độ tổ chức, văn hoá chính trị là biểu hiện sự quan tâm của mọi người tới công việc quản lý của nhà nước đối với toàn xã hội, tới chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các tổ chức khác nhau trong hệ thống chính trị và thái độ của xã hội đối với các tổ chức ấy. Đây chính là văn hoá chính trị của Đảng chính trị, của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Từ cấp độ cá nhân, con người chính trị, văn hoá chính trị biểu hiện ở sự tự ý thức, khả năng, trình độ và thái độ, trách nhiệm, lương tâm của mỗi người trong việc tham gia vào đời sống chính trị của đất nước. Đây chính là văn hoá chính trị của công dân, của nhà lãnh đạo, quản lý, của cán bộ chính trị,... Cả hai cấp độ văn hoá chính trị đều gắn liền với hoạt động chính trị, đều bị chi phối, chịu ảnh hưởng bởi các điều kiện, hoàn cảnh lịch sử xã hội xác định.

Như vậy, văn hoá chính trị là bộ phận và một chiều cạnh của văn hoá trong xã hội có giai cấp, có nhà nước. Nó biểu hiện khả năng, năng lực của con người giác ngộ lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc, lợi ích quốc gia trong việc tổ chức, hoàn thiện hệ thống tổ chức quyền lực, nhằm hiện thực hoá lợi ích giai cấp hay lợi ích nhân dân phù hợp với mục tiêu chính trị và sự tiến bộ xã hội. Văn hoá chính trị còn biểu hiện khả năng, mức độ điều chỉnh những quan hệ chính trị, phù hợp với truyền thống và những chuẩn mực giá trị xã hội do đời sống cộng đồng của con người đặt ra. Nó đồng thời phản ánh trình độ tự do, dân chủ, công bằng, văn minh, vì sự tiến bộ xã hội của thể chế chính trị trong cộng đồng quốc gia dân tộc.

Từ những phân tích trên, có thể quan niệm: Văn hoá chính trị là một lĩnh vực, một biểu hiện đặc biệt của văn hoá loài người trong xã hội có giai cấp. Văn hoá chính trị được hiểu là trình độ phát triển của con người thể hiện ở trình độ hiểu biết về chính trị, trình độ tổ chức hệ thống quyền lực theo một chuẩn giá trị xã hội xác định, nhằm điều hoà các quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, các dân tộc và các quốc gia để bảo vệ lợi ích của giai cấp cầm quyền, phù hợp với xu thế phát triển và tiến bộ xã hội.

2. CẤU TRÚC, CHỨC NĂNG (VAI TRÒ) CỦA VĂN HÓA CHÍNH TRỊ

2.1 Cấu trúc của văn hóa chính trị

Để hiểu rõ hơn về bản chất của văn hoá chính trị, cần chỉ ra cấu trúc của văn hoá chính trị. Văn hoá chính trị được cấu thành trong sự thống nhất, tác động qua lại của những bộ phận cơ bản sau đây:

1. Tri thức chính trị

Đó là sự hiểu biết chính trị bao gồm cả tri thức chính trị kinh nghiệm và tri thức chính trị lý luận. Tri thức chính trị kinh nghiệm là những hiểu biết trực tiếp thu được từ quan sát và hoạt động thực tiễn, rồi được tích lũy qua thời gian và không gian hoạt động của các chủ thể chính trị. Còn tri thức chính trị lý luận phải là tri thức được khái quát từ thực tiễn kinh nghiệm chính trị nâng lên tầm phổ biến, có thể vạch ra cái bản chất, tất yếu, chung của các hiện tượng, quá trình, quan hệ chính trị, chế độ và các nền chính trị.

Hai trình độ tri thức chính trị này có quan hệ mật thiết với nhau khiến trong thực tế khó có thể khẳng định bộ phận nào là quan trọng hơn, quyết định hơn. Bởi vì, thực tiễn chính trị cho thấy, không phải ai có học vấn chính trị cao cũng là người mẫn cảm, tinh tế, nhạy bén trong việc xử lý có hiệu quả những vấn đề chính trị thực tiễn. Mặt khác, cũng không phải

bất kỳ ai có bề dày kinh nghiệm cũng đều là người có năng lực, trí tuệ, thông minh, sáng suốt giải quyết có hiệu quả mọi vấn đề thực tiễn chính trị. Sở dĩ như vậy là do bản thân chính trị vốn là lĩnh vực liên quan đến sinh mệnh hàng triệu người, cho nên xét trong bản chất khuynh hướng thì tri thức lý luận chính trị có vị trí chi phối. Đúng như V.I. Lênin đã khẳng định:

“Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng”
[3, tr.30].

Đương nhiên, tri thức lý luận càng đạt tới tính khách quan, khoa học bao nhiêu thì càng mang tính phổ quát và càng có vai trò to lớn bấy nhiêu. Bởi vì, chính tri thức lý luận ấy đã khái quát từ kinh nghiệm, nâng kinh nghiệm lên tầm phổ biến. Nó vạch ra được nhân tố mang tính bản chất và quy luật ẩn dấu đằng sau những tri thức chính trị kinh nghiệm đã được tích lũy. Theo logic này của nhận thức thì kinh nghiệm phải vươn thành lý luận và lý luận phải vận động tới lý luận trình độ cao hơn. Vì thế, không thể có một hố sâu ngăn cách nào giữa kinh nghiệm và lý luận. Tuyệt đối hoá vai trò của một loại tri thức nào trong số chúng sẽ dẫn tới đơn điệu hóa, hạ thấp vai trò của văn hoá chính trị.

Về vai trò của học vấn, V.I. Lênin có một nhận xét:

“Người không biết chữ là người đứng ngoài chính trị”
[4, tr.218].

Người cách mạng nếu không có hoặc trình độ học vấn chính trị thấp thì khó có thể thực thi được nhiệm vụ chính trị và sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cầm quyền của đảng. Mặt khác, nếu người cách mạng có trình độ học vấn chính trị cao, nhưng thiếu trách nhiệm chính trị, thiếu tình cảm và đạo đức cách mạng, thì cũng không hoàn thành nhiệm vụ chính trị, thậm chí còn gây nguy hại cho cách mạng.

2. Tình cảm chính trị

Là một bộ phận thuộc về đời sống tâm lý của chủ thể chính trị, đời sống tinh thần của cá nhân, nó được hình thành bằng những con đường khác nhau, tùy thuộc vào từng chủ thể trong thời gian chính trị nhất định.

Tình cảm chính trị là sản phẩm của quá trình chuyển hoá phức tạp từ sự hiểu biết, nhận thức chính trị với các nấc thang tâm lý chính trị. Nếu có sự hiểu biết sâu sắc, đúng đắn, khoa học về chính trị thì sẽ có tình cảm chính trị bền vững và mãnh liệt giúp từng cá nhân rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng, có ý chí và nghị lực hoàn thành suất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Niềm tin và sự bị thuyết phục về chính trị

Niềm tin và sự bị thuyết phục về chính trị là trụ cột tinh thần quan trọng nhất được hình thành sau quá trình nhận thức để có được tri thức chính trị và để trở thành mẫu số chung của sự ổn định chính trị. Vì vậy, mất niềm tin là mất tất cả. Nếu có niềm tin chính trị vững chắc thì tình cảm chính trị sẽ trở thành một động lực mạnh mẽ thúc đẩy con người hành động quyết liệt hơn để bảo vệ chân lý, lẽ phải và giữ vững niềm tin chính trị, kiên định lập trường cách mạng.

Niềm tin và sự bị thuyết phục về chính trị có thể tự phát được hình thành, nhưng phần nhiều là kết quả của quá trình nhận thức khoa học, đúng đắn, sâu sắc về lý tưởng chính trị đã chọn. Nhưng dù thế nào đi nữa, thì nó cũng không thể có được bằng cách áp đặt, cưỡng buộc. Niềm tin là sản phẩm của sự nhận thức khoa học. Nhận thức khoa học càng cao thì tính bị thuyết phục của chủ thể cũng càng cao.

Niềm tin và sự bị thuyết phục về chính trị nếu được hình thành tự phát, sẽ không chắc chắn, dễ dao động, thậm chí bị phản bội một khi tình thế chính trị rơi vào tình trạng khó khăn, phức tạp. Niềm tin và sự bị thuyết phục về chính trị được hình thành tự giác từ nhận thức khoa học, sẽ mang tính ổn định và vững chắc ngay cả khi người ta lâm vào tình huống

chính trị gay go nhất. Vì vậy, những tình huống khó khăn nhất chính là môi trường thử thách bản lĩnh của chủ thể chính trị tốt nhất. Đây là thời điểm mà văn hoá chính trị đánh giá, đo lường, thẩm định chính xác nhất, cao nhất về chủ thể chính trị.

Từ những đòi hỏi của nền chính trị hiện đại, từ những đặc trưng của chính trị vô sản mà trực tiếp là sự nghiệp đổi mới ở nước ta, cho thấy rõ sự cần thiết phải nâng cao trình độ hiểu biết chính trị trên cơ sở khoa học, chính nghĩa, tiến bộ, phù hợp với xu thế phát triển của nhân loại cho cán bộ lãnh đạo chính trị và nhân dân lao động. Đối với cán bộ lãnh đạo chính trị - một chủ thể chính trị quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội đòi hỏi phải có một niềm tin vững vàng hơn ai hết và họ cũng là đối tượng để quần chúng gửi gắm niềm tin và sự bị thuyết phục chính trị trên cơ sở khoa học và cách mạng là động lực to lớn thúc đẩy họ tham gia thực hiện các nhiệm vụ cách mạng một cách hiệu quả nhất. Như thế cũng là củng cố vững chắc thành quả cách mạng trước bất kỳ tình huống chính trị khó khăn nào.

4. Lý tưởng chính trị

Lý tưởng chính trị phần nhiều phụ thuộc vào đạo đức và trí tuệ của chủ thể chính trị. Để thực hiện lý tưởng chính trị của mình, chủ thể chính trị phải biết lựa chọn và thực thi có hiệu quả những phương thức, phương tiện hoạt động chính trị phù hợp.



Ảnh tư liệu

Theo một lát cắt khác, văn hóa chính trị lại bao gồm các thành tố sau.

1. Đạo đức trong văn hóa chính trị

Tinh thần nhân văn là tinh thần cốt lõi của văn hoá chính trị, trong đó đạo đức cách mạng là cái gốc tinh thần nhân văn trong xử lý các quan hệ chính trị. Đạo đức là cơ sở, nền tảng để hình thành và phát triển năng lực. Năng lực là phương thức, là cách thức tổ chức để cho đạo đức được thực hiện. Giữa đạo đức và năng lực có mối liên hệ chi phối lẫn nhau. Trong chính trị, đạo đức và năng lực phải gắn liền với nhau thì mới có văn hoá chính trị. Vì vậy, người cán bộ chính trị vừa phải có đức vừa phải có tài thì mới là chủ thể sáng tạo ra những giá trị văn hoá chính trị, mới hình thành được nhân cách của con người chính trị với tư cách là người cán bộ chủ chốt, mới có đủ phẩm chất đạo đức, trách nhiệm chính trị và năng lực tổ chức thực hiện đưa mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống có hiệu quả. Vì thế, nếu trình độ nhận thức chính trị, năng lực tư duy là một thành tố của văn hoá chính trị thì đạo đức cách mạng cũng là một thành tố quan trọng, là thành tố cơ sở, nền tảng của văn hoá chính trị.

2. Truyền thống chính trị mang những giá trị tiêu biểu của dân tộc và của nhân loại

Truyền thống chính trị của dân tộc và nhân loại có cả những yếu tố tích cực và tiêu cực. Văn hoá chính trị ở một thời kỳ lịch sử nhất định không chỉ là sự kết tinh những giá trị vật chất và tinh thần trong hoạt động chính trị đương đại mà còn bao chứa trong mình dưới dạng kế thừa, chọn lọc những yếu tố tích cực, những giá trị tiến bộ trong chính trị của các thế hệ trước đó tạo ra. Các giá trị văn hoá truyền thống không chỉ là những “chất liệu” tạo nên văn hoá chính trị đương đại, mà còn góp phần tạo nên bản sắc dân tộc cho văn hoá chính trị.

Bản sắc dân tộc của văn hoá chính trị bao giờ cũng gắn liền với ý thức tự khẳng định

mình của mỗi dân tộc, coi đó là niềm tin, truyền thống và tâm hồn dân tộc. Nó là tính dân tộc của văn hoá chính trị và là cái cốt lõi để giữ gìn bản sắc dân tộc. Trong thời đại ngày nay, khi mà giao lưu giữa các nền văn hoá trở nên cần thiết và mạnh mẽ thì những giá trị truyền thống của một dân tộc là căn cứ, tiêu chí để phân biệt bản sắc của dân tộc này với dân tộc khác không chỉ trong văn hoá mà ngay cả trong lĩnh vực chính trị.

Tuy nhiên, mỗi nền văn hoá chính trị của một dân tộc đều là những hệ thống mở, nó sẽ tiếp thu, chọn lọc những giá trị văn hoá chính trị của các dân tộc khác như là những giá trị nhân loại phù hợp với yêu cầu và điều kiện cụ thể để thực hiện lợi ích khách quan của dân tộc mình.

Sự nhạy bén, tính sáng tạo, tính khách quan, khoa học trong việc hoạch định những chính sách chính trị đúng đắn để thực hiện lý tưởng chính trị đã xác định là một nhân tố hết sức quan trọng trong văn hoá cầm quyền của một đảng chính trị, mà năng lực đó lại do chính đội ngũ cán bộ lãnh đạo chính trị của đảng ấy quyết định.

3. Phương tiện chính trị, chuẩn mực, phương thức tổ chức và hoạt động của quyền lực chính trị

Về những thành tố này, trước hết phải nói đến hình thức tổ chức quyền lực Nhà nước và hệ thống chính trị. Đó là những hợp phần cấu thành văn hoá chính trị dưới dạng thực thể vật chất và tinh thần tiêu biểu của nó. Hình thức tổ chức quyền lực nhà nước, cơ chế vận hành và mô hình tổ chức các bộ máy, các thiết chế chính trị, thông tin và các phương tiện kỹ thuật, công nghệ; đào tạo và sử dụng nhân lực cho bộ máy quyền lực... tất cả phải được củng cố và hoàn thiện để khẳng định tính hiệu quả, hiệu lực, sức mạnh, tính pháp lý của một thể chế chính trị khách quan, khoa học có đủ sức mạnh để điều khiển toàn bộ xã hội. Đảm bảo sự kiện toàn sức mạnh của cả hệ thống tổ chức quyền lực trong xã hội, trong phối hợp hành động, trong sử dụng các sức mạnh kinh tế,

chính trị, văn hoá để điều chỉnh các quan hệ chính trị - xã hội nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, lý tưởng chính trị đã xác định.

4. Hệ tư tưởng chính trị, đường lối, chính sách và các quyết sách của giai cấp cầm quyền

Là bộ phận cốt lõi, quan trọng nhất của văn hoá chính trị, hệ tư tưởng chính trị đóng vai trò hạt nhân của văn hoá chính trị, giữ vị trí trung tâm, xuyên suốt có tác dụng chi phối các bộ phận khác trong văn hoá chính trị, cũng như toàn bộ nền chính trị nói chung. Sở dĩ như vậy là vì, trong xã hội có chính trị thì tư tưởng chính trị thống trị xã hội bao giờ cũng là tư tưởng của giai cấp thống trị. Trong điều kiện chủ nghĩa xã hội, hệ tư tưởng chính trị phản ánh khái quát nhất lợi ích của giai cấp cũng như phương thức, con đường thực hiện lợi ích cơ bản của giai cấp, của liên minh giai cấp hoặc của Nhân dân nói chung.

Từ sự phân tích này, có thể nhận thấy rằng, văn hoá chính trị là một vấn đề đủ phức tạp, nội dung cũng như cấu trúc của nó rất phong phú, đa dạng. Văn hoá chính trị có chức năng (vai trò) rất quan trọng, nó tác động, ảnh hưởng đến mọi cá nhân, tổ chức, mọi mặt của đời sống xã hội nói chung.

2.2 Chức năng của văn hóa chính trị

Chức năng của văn hóa chính trị được xem xét theo nhiều lớp:

Lớp thứ nhất, đối với các cá nhân và cộng đồng.

Một là, văn hóa chính trị tham gia vào việc hình thành nhân cách chính trị của cá nhân.

Cá nhân là những con người cụ thể với toàn bộ những đặc điểm tâm lý, xã hội riêng biệt, chủ thể của các hoạt động và các quan hệ xã hội. Cá nhân tồn tại với tư cách là một thành viên của xã hội. Cá nhân liên hệ với xã hội và tham gia vào đời sống cộng đồng để hình

thành nhân cách, đó là những năng lực, phẩm chất riêng, phân biệt giữa cá nhân này với cá nhân khác. Chính vì thế, khi cá nhân tham gia vào các quan hệ và các hoạt động chính trị thì sẽ hình thành nhân cách chính trị.

Hai là, văn hóa chính trị tham gia điều chỉnh hành vi của cá nhân và cộng đồng.

Con người không sống đơn độc mà sống chung và chịu sự chi phối của cộng đồng. Trong đời sống chung đó, hành động của mỗi cá nhân đều ảnh hưởng đến các cá nhân khác, vì vậy, cần có những quy định chung để điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân và để giữ cho cộng đồng không bị tan rã. Đó không phải là một quá trình tự nhiên, mà là một quá trình xã hội liên tục. Trong khi phát triển với tính cách là thực thể xã hội, cá nhân lựa chọn và chịu trách nhiệm về hành vi ứng xử người - người đã lựa chọn. Mỗi cá nhân chấp nhận những yêu cầu của xã hội để nhận được sự đánh giá, sự ủng hộ của xã hội. Còn xã hội yêu cầu các cá nhân điều chỉnh các hành vi phù hợp với lợi ích chung của cộng đồng. Văn hóa chính trị là giá trị xã hội để mỗi thành viên cộng đồng điều chỉnh hành vi của mình.

Ba là, văn hóa chính trị tham gia vào giáo dục giá trị, nâng cao nhận thức, góp phần hoàn thiện và phát triển nhân cách.

Văn hóa chính trị là sự tác động trực tiếp của từng hợp phần tạo thành cũng như tổng thể giá trị của nó vào nhận thức của con người tạo nên những quy chuẩn đạo đức, thế giới quan, phương pháp luận, tri thức mới... từ đó giúp con người xác định lẽ sống phù hợp, phương pháp hành động đúng. Nhận thức chuyển hoá các giá trị xã hội thành giá trị cá nhân. Các hành vi chính trị lặp đi, lặp lại trong đời sống xã hội và cá nhân làm các giá trị văn hóa chính trị được củng cố, phát triển thành thói quen, truyền thống, tập quán đem lại nếp sống lành mạnh cho các cá nhân và xã hội, đem lại cho con người tầm nhìn mới về thái độ sống.

Bốn là, văn hóa chính trị tham gia xác lập, lan truyền các giá trị, chuẩn mực để xây dựng nhân cách phù hợp với hoàn cảnh xã hội, văn hóa chính trị duy trì bản sắc và sự ổn định của cộng đồng.

Các thiết chế xã hội - văn hóa làm cho giá trị, chuẩn mực, khuôn mẫu được truyền từ cộng đồng đến cá nhân, từ người này sang người khác và từ thời đại này sang thời đại khác thông qua hệ thống thiết chế gồm gia đình, nhà trường, nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội,..., được hình thành trên cơ sở quan hệ giữa các thành viên cùng với các truyền thống, thị hiếu, kinh nghiệm, cách ứng xử, dạy dỗ và thiết chế nhà nước, các tổ chức xã hội... nhằm duy trì, phát triển các giá trị văn hóa chính trị trong từng thời kỳ lịch sử.

Lớp thứ hai, đối với quốc gia

Văn hóa chính trị đối với quốc gia là một nhân tố quan trọng trong quan hệ quyền lực chính trị; các giá trị của văn hóa chính trị thể hiện mối quan hệ quyền lực giữa giai cấp và chính đảng, tổ chức và thành viên... trong nội bộ giai cấp, quan hệ giữa các giai cấp và nhà nước, nhà nước và công dân..., quan hệ giữa các quốc gia dân tộc, các tổ chức chính trị quốc tế... mà ở đó, tất cả đều thể hiện quyền lực chính trị của người này đối với người khác và ngược lại.

Một là, văn hóa chính trị xác định, lựa chọn định hướng chính trị của đảng cầm quyền.

Trong chính trị, mục tiêu, lý tưởng chính trị có ý nghĩa quyết định. Lựa chọn đúng hướng đi sẽ quyết định mục tiêu phấn đấu. Hướng đi phù hợp quy luật vận động của xã hội, xu thế phát triển của thời đại sẽ mang lại thắng lợi cho cách mạng. Văn hóa chính trị giúp người (hay tập thể) lãnh đạo chọn mục tiêu đúng: đúng quy luật và khoa học, tạo được sự đồng thuận.

Hai là, văn hóa chính trị quy định tính chất, nội dung của hoạt động chính trị.

Tính chất, nội dung cương lĩnh, thể chế và hoạt động chính trị là khác nhau, phụ thuộc vào lý tưởng và mục tiêu chính trị. Văn hóa chính trị không cho phép tồn tại một nền chính trị mất dân chủ, tha hoá quyền lực, phi

đạo lý. Nó hướng tới một nền chính trị mà ở đó quyền lực chính trị gắn với chân lý, dân chủ, với pháp luật; quyền lực của đảng - nhà nước - nhân dân thống nhất.

Ba là, văn hóa chính trị điều tiết xu hướng vận động và phát triển của nền chính trị nói riêng, của xã hội nói chung.

Văn hóa chính trị điều tiết xu hướng vận động và phát triển của nền chính trị bằng hệ thống các giá trị, bằng các phương thức hoạt động và bằng năng lực chính trị của các chủ thể chính trị, của toàn bộ trình độ và năng lực của nền chính trị. Các hệ thống giá trị của văn hóa chính trị giờ đây trở thành các tiêu chí chính trị cho mọi suy nghĩ về mọi hoạt động chính trị, từ việc lựa chọn mục tiêu chính trị đến nội dung thực hiện chính trị, khoa học - nghệ thuật chính trị đến các phương thức thực thi chính trị; nó bảo đảm cho hoạt động chính trị đi đúng mục tiêu chính trị của một đảng, một thể chế chính trị.



Bốn là, văn hóa chính trị điều chỉnh các quan hệ chính trị.

Với bản chất dân chủ, khoa học, pháp lý, đạo lý, văn hóa chính trị là tiêu chí cho việc điều chỉnh các quan hệ chính trị giữa các giai cấp - giai cấp, quốc gia - quốc gia, quốc gia - quốc tế. Trong các quan hệ đối nội - đối ngoại phức tạp, với nhiều hướng tư tưởng, quan điểm khác nhau, bản chất dân chủ, khoa học, pháp lý, đạo lý là điểm chung để các hệ tư tưởng, quan điểm chính trị khác nhau quy tụ, giải quyết những vấn đề có lợi chung. Giai cấp thống trị trong xã hội thường điều hoà lợi ích giữa các giai cấp, tạo sự đồng thuận, hợp lực phấn đấu cho phát triển chung. Khi không điều hoà được mà nảy sinh mâu thuẫn, thì nhà cầm quyền phát hiện và phân tích, điều chỉnh khả năng và hướng giải quyết mâu thuẫn.

Năm là, văn hóa chính trị thúc đẩy phát huy dân chủ, huy động lực lượng và tiềm năng sáng tạo.

Văn hóa chính trị thúc đẩy xã hội hoá chính trị. Với văn hóa chính trị, mỗi cá nhân chọn lý tưởng chính trị, mục tiêu phấn đấu, từ đó có niềm tin, ý thức, ý chí vươn tới mục tiêu chính trị. Văn hóa chính trị là điểm chung để thống nhất ý thức chính trị cá nhân với mục tiêu chính trị của đảng, của dân tộc, thực hiện lợi ích chung. Với bản chất, đặc điểm của mình, văn hóa chính trị phát huy quyền làm chủ, mọi trí tuệ, tài năng vốn có ở cá nhân, trong toàn xã hội, tạo điều kiện cho mọi chủ thể chính trị tìm tòi, khám phá, sáng tạo, quyết tâm đạt mục tiêu.

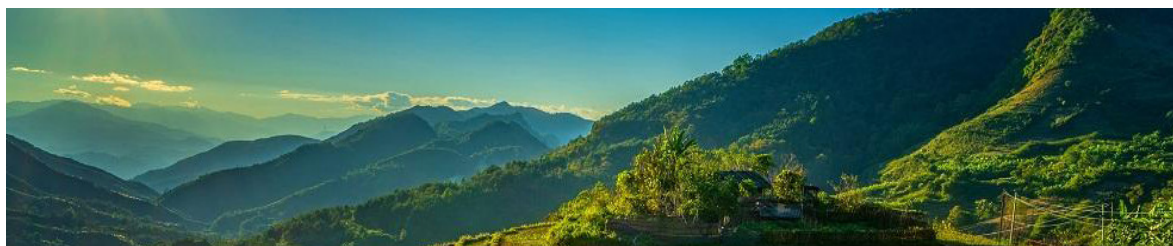
Sáu là, văn hóa chính trị tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của họ.

Văn hóa chính trị thấm sâu vào mọi lĩnh vực hoạt động chính trị, nâng cao nền văn hóa chính trị và văn hóa chính trị của từng

thành viên xã hội. Trang bị tri thức, lý tưởng, niềm tin, ý thức chính trị cho chủ thể chính trị. Xây dựng và phát triển văn hoá cầm quyền: sức mạnh quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước thực sự là quyền lực của Nhân dân; mọi hoạt động chính trị đều vì dân, tạo điều kiện để Nhân dân phát huy cao nhất quyền làm chủ của mình. Xây dựng và phát triển văn hoá lãnh đạo: dân chủ, khoa học, nghệ thuật; huy động tối đa tiềm năng và sức mạnh sáng tạo của người dưới quyền và mọi chủ thể chính trị. Xây dựng, phát triển văn hoá quản lý: khoa học, đúng luật và hiệu quả. Xây dựng và phát triển văn hoá tổ chức: khoa học, dân chủ, công bằng giữa tổ chức - tổ chức, lãnh đạo - bị lãnh đạo, đảng - nhà nước - đoàn thể với phương châm huy động sức mạnh toàn dân vào sự nghiệp chung. Xây dựng và phát triển văn hoá ứng xử: khoa học và nghệ thuật, trân trọng và chân tình...

Bảy là, văn hóa chính trị góp phần hạn chế mặt tiêu cực, phát huy mặt tích cực của nền chính trị.

Bản chất, đặc điểm, trình độ văn hóa chính trị như là bản chất bên trong của nền chính trị, nó là sức mạnh nhân văn nội tại nuôi dưỡng môi trường chính trị lành mạnh, động lực thúc đẩy những yếu tố tốt đẹp của nền chính trị; đồng thời đẩy lùi những mầm mống tiêu cực để nảy sinh trong môi trường chính trị - xã hội và trong mỗi cá nhân; hình thành và phát triển văn hoá cầm quyền: văn hoá lãnh đạo, văn hoá quản lý, ăn hoá tổ chức; nâng cao hiểu biết, trình độ và năng lực hoạt động chính trị; nâng cao khả năng thực tiễn chính trị cho chủ thể chính trị. Hạn chế và khắc phục những tiêu cực trong đời sống chính trị: bệnh quan liêu, tham nhũng, thụ động, một chiều... tạo ra môi trường chính trị có văn hoá, tạo điều kiện cho hiệu quả hoạt động chính trị.





5. KẾT LUẬN

Vấn đề xây dựng văn hóa trong chính trị được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm từ rất sớm. Trải qua các thời kỳ cách mạng khác nhau, Đảng ta luôn coi trọng và đề cao nhiệm vụ xây dựng văn hóa chính trị trong Đảng và không ngừng bổ sung, phát triển, hoàn thiện. Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc xây dựng văn hóa trong chính trị là một đòi hỏi tất yếu, khách quan và khi văn hóa chính trị thấm sâu vào đời sống xã hội, nhất là trong tổ chức và hoạt động chính trị sẽ là sức mạnh nội sinh đảm bảo cho đất nước phát triển nhanh và bền vững.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998): *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập, tập 3*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. V.I. Lênin (1975): *Toàn tập, tập 6*, Nxb. Tiến bộ Matxcơva.
4. V.I. Lênin (2005): *Toàn tập, tập 44*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.